

Bản án số: 210/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hồng Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Diên

2. Ông Phan Á

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Trường Minh Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị KT, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, phường HĐ, thị xã H, tỉnh B.

*2. Bị đơn:* Anh Đoàn Văn Tr, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, phường HĐ, thị xã H, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị KT trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Tr kết hôn ngày 05/4/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) HĐ (Giấy chứng nhận kết hôn số 35 quyển số 01). Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc. Anh Tr ngoại tình với người phụ nữ khác, khi chị phát hiện thì anh

Tr bỏ nhà đi chung sống với người này, không còn quan tâm gì đến vợ con. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh Tr

Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Nguyễn Anh T sinh ngày 09/4/2007 và Đoàn Nguyễn Bá H sinh ngày 30/9/2012, hiện đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Văn Tr không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của chị Th, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Kiến nghị khắc phục vi phạm trong việc nhận tài liệu do đương sự giao nộp nhưng không lập biên bản giao nhận và vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th về việc ly hôn với anh Tr; giao hai con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, chị Th không yêu cầu nên không xem xét; chị Th phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh Tr đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố L, phường HĐ, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Đoàn Văn Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Anh Tr thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ thời gian trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng anh Tr không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của anh Tr để làm rõ các

nội dung liên quan đến yêu cầu của chị Th được, không tiến hành hòa giải được. Anh Tr không có ý kiến, trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Trong thời gian chung sống, chị Th và anh Tr không có hạnh phúc. Hiện nay, anh Tr đã bỏ đi, không còn sống chung với chị Th, vợ chồng đã không còn quan tâm gì đến nhau. Chị Th yêu cầu ly hôn, anh Tr cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Có thể thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Th ly hôn anh Tr.

[5] Việc nuôi con sau khi ly hôn: Cháu Thư và cháu Hưng đang do chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc; có cuộc sống, sự phát triển bình thường. Hai cháu đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ nên giao hai cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Th không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị nên được ghi nhận.

[7] Về tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị KT. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị KT và anh Đoàn Văn Tr.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đoàn Nguyễn Anh T sinh ngày 09/4/2007 và cháu Đoàn Nguyễn Bá H sinh ngày 30/9/2012 cho chị Nguyễn Thị KT trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

5. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị KT phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009895 ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, chị Th đã nộp đủ.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Hoàng**